

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 24 - 6 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Chiêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với:

- Bị cáo: Lưu Tuấn M (tên gọi khác: B), sinh năm 1990 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn V, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn S (Lưu Xuân S) và bà Chu Thị H (đã chết); có vợ (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/3/2006, Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Ngày 28/4/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/6/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đều được xóa án tích vì thời điểm phạm tội là vị thành niên phạm tội ít nghiêm trọng); danh bản, chỉ bản số 268 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 06/10/2018; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2018 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 7, ngõ 10, thôn V, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đăng N, sinh năm 1995; nơi cư trú: Cụm 2, thôn Kh, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt ở phần thủ tục phiên tòa, vắng mặt tại phần tranh tụng và tuyên án.

3. Ông Nguyễn Viết T1, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số 10/87, phố Ph, thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt.

4. Anh Phạm Mạnh T2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Ph1, xã P1, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Công M1 (tên gọi khác: Nguyễn Công B1), sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 62, ngõ Văn Hóa, thôn 2, xã Th1, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1993; sinh quán: Thôn 2, xã Th1, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn C, xã C1, huyện O, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Bùi Thị Thùy L, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn V, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Thiều Quang D, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 56 phố Nguyễn H2, thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Anh Lưu Minh H1, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn 6, xã K, huyện D1, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Công T4, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 62, ngõ Văn Hóa, thôn 2, xã Th1, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Tiến Ngh, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thị trấn K1, huyện Gi, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: Tr, phường Tr1, quận L1, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

6. Anh Nguyễn T5, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn C, xã C1, huyện O, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

7. Anh Phạm Quốc C2, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn B2, xã H2, huyện G, tỉnh Hải Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 09/8/2018, Lưu Tuấn M, sinh năm 1990 ở thôn V, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội đi qua nhà bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 ở số 7, ngõ 10, thôn V, xã Th thì thấy cửa cổng khoá nhưng cửa phòng trên ban công tầng hai mở nên M trèo tường, đột nhập lên ban công tầng hai và đi vào cửa buồng ngủ của bà T (hướng ban công không khoá) lấy trộm túi xách màu đen của bà T để trên bàn làm việc. M mang túi xách ra ngoài ban công lấy 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank (mang tên Nguyễn Thị T), 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị T, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Thị Thuỳ Linh và 1.400.000 đồng. M tiếp tục đi đến cửa sổ phòng ngủ của chị Bùi Thị Thuỳ L (con bà T) phát hiện trên mặt bàn học có 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng trắng của bà T nên thò tay qua cửa sổ lấy cho vào túi quần. Sau đó, M đi đến quán điện tử tại tầng 8 Trung tâm thương mại Tuấn Quỳnh chơi. Đến khoảng 8 giờ 20 phút ngày 10/8/2018 thì M mang chiếc điện thoại Iphone 5s của bà T đến cửa hàng điện thoại của anh Thiệu Quang D, sinh năm 1985 ở số 56, phố Nguyễn H2, thị trấn P phá khoá màn hình và cài đặt lại điện thoại. M đã tiêu xài hết 1.400.000 đồng của bà T và tiếp tục quay lại quán điện tử chơi. Đến khoảng 22 giờ ngày 10/8/2018, M bị tổ tuần tra C1-D4 Trung đoàn Cảnh sát cơ động Công an Thành phố Hà Nội (PK20E) kiểm tra hành chính, phát hiện trong túi quần của M có 01 điện thoại di động Iphone5S, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị T, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị T, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Thị Thuỳ L, M khai nhận tang vật trên là do trộm cắp mà có.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 27/8/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 5S của bà T có giá trị 2.300.000 đồng.

Quá trình đang điều tra vụ án nêu trên, Lưu Tuấn M khai nhận thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01h ngày 25/8/2018, M đi đến khu vực cụm 2, thôn Kh, xã Đ, huyện Đ phát hiện nhà anh Nguyễn Đăng N, sinh năm 1995 để xe máy Honda Wave, biển số 29X3-300.58 tại sân, cửa nhà không khoá nên M trèo tường đột nhập vào trong nhà, tìm thấy chòm chìa khoá gồm chìa khoá xe máy và khoá cổng. M mở cổng và điều khiển xe máy đi đến quán điện tử ở làng X, quận B3 rồi chụp ảnh xe đăng lên mạng bán cho người nam thanh niên không quen biết tại bến xe Đ1 với giá 4.700.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản qua hồ sơ số 12 ngày 15/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Chiếc xe máy Honda Wave, biển số 29X3-300.58 của anh Nguyễn Đăng N có giá trị 18.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 4 giờ ngày 31/8/2018, M đi đến khu vực phố Ph, thị trấn P, huyện Đ phát hiện nhà ông Nguyễn Viết T1, sinh năm 1960 ở số 10/87 phố Ph để xe máy Honda Airblade, màu đen, biển số 29X3-209.52 để ở sân. M trèo tường và đi qua cửa lách vào nhà thấy 01 chòm chìa khoá gồm khoá xe máy Airblade và một số khoá cửa. M dùng chòm chìa khoá trên mở được khoá cổng và khoá xe máy, sau đó

điều khiển xe máy đi đến quán điện tử ở làng X, quận B3, rồi chụp ảnh xe đăng lên mạng bán cho người nam thanh niên không quen biết tại bến xe Đ1 với giá 3.300.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản qua hồ sơ số 13 ngày 18/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Chiếc xe máy Honda Airblade, biển số 29X3-209.52 của ông Nguyễn Việt T1 có giá trị là 20.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 01h ngày 18/9/2018, M đi bộ một mình đến thôn Ph1, xã P1, huyện Đ để trộm cắp tài sản. Thấy nhà anh Phạm Mạnh T2, sinh năm 1983 có tum ở trên tầng hai nên M đột nhập lên tum thì thấy cửa mở và M đi theo lối cầu thang xuống tầng 1, nhìn thấy có 02 xe máy để ở ngoài sân, trong đó có 01 xe Novo LX màu trắng vàng, biển số 30P8-1967 có cấm chìa khoá. M nhìn xung quanh thấy trên tường gần cửa có treo chùm chìa khoá nên lấy khoá mở cổng. Sau đó, M điều khiển xe Novou LX đi đến quán điện tử ở làng X, B3 chơi game đến sáng rồi chụp ảnh chiếc xe, đăng bán trên mạng. Đến 10h cùng ngày, có anh Lưu Minh H1, sinh năm 1999 ở thôn 6, xã K, huyện D1, tỉnh Vĩnh Phúc liên lạc, thống nhất mua với giá 3.300.000 đồng. M đồng ý hẹn ở khu vực bến xe Đ1 và đã bán cho anh H1 chiếc xe. Quá trình mua bán, M trao đổi với anh H1 là chiếc xe máy trên của M nhưng đã bị mất giấy tờ. Ngày 04/10/2018, anh H1 đã giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 08/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Chiếc xe máy Novo LX màu trắng vàng, biển số 30P8-1967 của anh Phạm Mạnh T2 có giá trị 18.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 00h ngày 25/9/2018, M bắt xe taxi ở cổng làng X, phường Kh1, quận B3 về xã Th1, huyện Đ để trộm cắp tài sản. Khi tới nhà ông Nguyễn Công M1, sinh năm 1968 ở số 62, ngõ Văn Hoá, thôn 2, xã Th1 thì phát hiện trong sân có 03 chiếc xe máy trong đó có 01 xe máy Honda Lead, biển số 29X3-339.79 màu xám trắng còn cấm chìa ở ổ khoá. M đã trèo vào trong rút chìa khoá xe Lead, thấy còn có chìa khoá khác móc cùng nên cầm chìa mở thử khoá cổng và mở được. M nổ máy xe Lead và đi đến quán điện tử ở làng X, B3 rồi chụp ảnh xe đăng lên mạng bán. Đến khoảng 17h cùng ngày, anh Nguyễn Tiến Ngh, sinh năm 1998 ở thị trấn K1, huyện Gi, tỉnh Bắc Giang liên lạc, thống nhất mua với giá 7.500.000 đồng. M đồng ý và hẹn anh Ngh ở khu vực bệnh viện 198 Bộ Công an, trên đường đi M đã tháo biển số xe ném bỏ ở ven đường. Quá trình mua bán, M trao đổi với anh Ngh là chiếc xe máy trên của M nhưng đã bị mất giấy tờ và biển số xe. Ngày 04/10/2018, anh Ngh đã giao nộp chiếc xe máy trên cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40 ngày 8/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Chiếc xe máy Honda Lead của ông Nguyễn Công M1 có giá trị 35.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 27/9/2018, M đi đến khu vực xã Th1 phát hiện nhà chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1993 ở thôn 2, xã Th1, huyện Đ có

cổng bằng gỗ, không khoá, trong sân có xe máy Air balde màu đỏ đen, biển số 29X7-016.29. M đã dắt xe máy trên đi đến cửa hàng sửa xe máy ở khu vực cổng chào huyện Đ để thay ổ khoá. Trên đường đi M thò tay vào trong cốp lấy được đăng kí xe và một số giấy tờ khác nhưng M đã vứt bỏ chỉ để lại đăng kí xe. Sau đó, M đi đến quán điện tử ở làng X, B3 rồi chụp ảnh xe đăng lên mạng bán. Đến khoảng 10h cùng ngày, anh Phạm Quốc C2, sinh năm 1999 ở thôn B2, xã H2, huyện G, tỉnh Hải Dương liên lạc, thống nhất mua với giá 8.000.000 đồng. Đến khoảng 13h cùng ngày, M đã hẹn và bán xe cùng đăng kí xe cho anh C2 tại cổng làng Phú Mỹ, L1. Khi giao dịch, M trao đổi với Cường là xe của M do mua xe cũ nên giấy tờ không đăng kí chính chủ. Ngày 04/10/2018, anh C2 đã giao nộp chiếc xe máy trên cùng đăng kí xe cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41 ngày 08/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Chiếc xe máy Honda Airblade, biển số 29X7-016.29 của chị Nguyễn Thị T3 có giá trị 24.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 8522 ngày 09/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, kết luận: Số khung, số máy tại xe máy Novo LX màu trắng vàng, biển số 30P8-1967, xe máy Honda Lead màu xám trắng không biển kiểm soát và xe máy Honda Airblade, biển số 29X7-016.29 do anh Lưu Minh H1, anh Nguyễn Tiến Ngh, anh Phạm Quốc C2 giao nộp là số khung, số máy nguyên thủy, trùng với đăng kí xe của các bị hại.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-ĐP ngày 31 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố Lưu Tuấn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Tuấn M khai nhận thực hiện sáu lần trộm cắp tài sản như nội dung cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo còn khai số tiền bán các xe trộm cắp nêu trên M đã dùng chơi game hết, việc sinh sống hàng ngày vẫn dựa vào gia đình chu cấp. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là anh Phạm Mạnh T2, ông Nguyễn Công M1 và chị Nguyễn Thị T3 tại phiên tòa vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra điều trình bày tài sản là những chiếc xe bị mất đã được Cơ quan điều tra trao trả. Anh T2, ông M1 và chị T3 đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và không yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự. Bị hại là ông Nguyễn Viết T1 có mặt tại phiên tòa yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe bị mất. Ngoài ra, ông T1 trình bày bị cáo còn trẻ tuổi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh Nguyễn Đăng N và chị Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng tại lời khai trong quá trình điều tra đều đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án tại phiên tòa vắng mặt, lời khai quá trình điều tra không yêu cầu gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa trình bày luận tội giữ

nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo Lưu Tuấn M về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lưu Tuấn M từ 48 tháng tù đến 54 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 1.400.000 đồng, anh Nguyễn Đăng N giá trị chiếc xe Honda Wave, biển số 29X3-300.58 là 18.000.000 đồng, ông Nguyễn Việt T1 giá trị chiếc xe máy Honda Airblade, biển số 29X3-209.52 là 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra tại địa bàn huyện Đ, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã thực hiện trình tự, nội dung ban hành các văn bản và quyết định tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Tuấn M khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố. Lời khai của bị cáo cũng được chứng minh bằng lời khai của các bị hại và tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2018 đến tháng 9/2018, Lưu Tuấn M đã thực hiện 6 vụ trộm cắp tài sản của các bị hại trên địa bàn huyện Đ, Thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

- Khoảng 01 giờ ngày 25/8/2018, trộm cắp tại nhà anh Nguyễn Đăng N ở cụm 2, thôn Kh, xã Đ chiếc xe máy Honda Wave, biển số 29X3-300.58 có giá trị 18.000.000 đồng.

- Khoảng 4 giờ ngày 31/8/2018, trộm cắp tại nhà ông Nguyễn Việt T1 ở số 10/87 phố Ph, thị trấn P chiếc xe máy Honda Airblade, màu đen, biển số 29X3-209.52 có giá trị 20.000.000 đồng.

- Khoảng 23 giờ ngày 09/8/2018, trộm cắp tại nhà chị Nguyễn Thị T ở số 7, ngõ 10 thôn, V, xã Th số tiền 1.400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Iphone 5S có giá trị 2.300.000 đồng.

- Khoảng 01h ngày 18/9/2018, trộm cắp tại nhà anh Phạm Mạnh T2 thôn Ph1, xã P1 chiếc xe Novo LX màu trắng vàng, biển số 30P8-1967 có giá trị 18.000.000 đồng.

- Khoảng 00h ngày 25/9/2018, trộm cắp tại nhà ông Nguyễn Công M1 ở số 62, ngõ Văn Hoá, thôn 2, xã Th1 xe máy Honda Lead, biển số 29X3-339.79 có giá trị 35.000.000 đồng.

- Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 27/9/2018, trộm cắp tại gia đình chị Nguyễn Thị T3 ở thôn 2, xã Th1 chiếc xe máy Airbalde màu đỏ đen, biển số 29X7-016.29 có giá trị 24.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Lưu Tuấn M trộm cắp trong 6 vụ là 116.400.000 đồng.

[3] Bị cáo Lưu Tuấn M có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại như nêu trên đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo sáu lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng bản thân vẫn sống phụ thuộc vào gia đình, không sử dụng tiền bán tài sản trộm cắp được làm nguồn sống chính nên chưa đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo có tính chất chuyên nghiệp. Tuy nhiên, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 116.400.000 đồng nên hành vi bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì không những xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người còn trẻ tuổi, có sức khỏe và đủ năng lực nhận thức nhưng do lười lao động, chỉ vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên đã phạm tội. Bản thân bị cáo năm 2006 đã 01 lần bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản và hai lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Do thời điểm đó bị cáo là người chưa thành niên nên không tính là tiền án, tiền sự, đã được xóa án nhưng điều đó cũng thể hiện nhân thân bị cáo là xấu, không có ý thức cải tạo sửa chữa bản thân thành người công dân tốt, mà ngày càng đi sâu vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích hợp để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị hại là ông Nguyễn Viết T1 đề nghị bị cáo còn trẻ tuổi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn do mẹ mất sớm nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử căn cứ để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có thu nhập và không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ

sung là phạt tiền.

Đối với anh Lưu Minh H1, Phạm Quốc C2, Nguyễn Tiến Ngh có hành vi mua xe máy do M trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra đã làm rõ anh H1, C2 và Ngh không biết những chiếc xe này là do M có được trên cơ sở thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo pháp luật hình sự.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo Lưu Tuấn M chiếm đoạt của anh Phạm Mạnh T2 là chiếc xe Novo LX màu trắng vàng, biển số 30P8-1967; chị Nguyễn Thị T3 là chiếc xe máy Airbalde màu đỏ đen, biển số 29X7-016.29 mang tên đăng ký là anh Nguyễn T5, chồng chị T3; ông Nguyễn Công M1 là chiếc xe máy Honda Lead, biển số 29X3-339.79 màu xám mang tên đăng ký là anh Nguyễn Công T4, con trai ông M1, đều đã được thu hồi và trao trả lại cho các bị hại. Anh T2, chị T3 và ông M1 không đề nghị gì về việc bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Bà Nguyễn Thị T đề nghị bồi thường số tiền bị mất là 1.400.000 đồng, anh Nguyễn Đăng N đề nghị bồi thường giá trị chiếc xe Honda Wave, biển số 29X3-300.58 bị mất chưa thu hồi được là 18.000.000 đồng, ông Nguyễn Viết T1 đề nghị bồi thường giá trị chiếc xe máy Honda Airblade, biển số 29X3 - 209.52 bị mất chưa thu hồi được là 20.000.000 đồng. Yêu cầu của các bị hại trên là đúng pháp luật nên chấp nhận, cần buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lưu Minh H1, Phạm Quốc C2 và Nguyễn Tiến Ngh tại Cơ quan điều tra không yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên vắng mặt nên về vấn đề dân sự liên quan đến những người trên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu những người trên có yêu cầu sẽ xem xét bằng vụ việc dân sự khác khi có yêu cầu. Hội đồng xét xử không buộc bị cáo nộp số tiền đã nhận của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên để sung quỹ Nhà nước.

Chiếc biển số xe máy của ông Nguyễn Công M1 và một số tài liệu, giấy tờ của chị Nguyễn Thị T3 bị mất không thu hồi được, ông M1 và chị T3 không yêu cầu gì về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ đối với Lưu Tuấn M 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng, trắng và 01 thẻ ATM Agribank mang tên Nguyễn Thị T, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị T, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Thị Thùy L. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ tài sản, giấy tờ trên là của bà Nguyễn Thị T và chị Bùi Thị Thùy L nên đã trả lại cho bà T, chị L là có căn cứ. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ đối với anh Lưu Minh H1 01 chiếc xe máy Novo LX, biển số 30P8-1967; thu giữ đối với anh Phạm Quốc C2 01 xe máy Honda Airblade, biển số 29X7-016.29 cùng đăng kí xe; thu giữ đối với anh Nguyễn Tiến Ngh 01 chiếc xe máy Honda Lead (không biển số), có số máy 0916524, quá trình điều tra xác định những chiếc xe trên là của anh T2, chị T3 và ông M1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại nêu trên là có căn cứ.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[8] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Tuấn M (tên gọi khác: Bi) 48 (Bốn mươi tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05/10/2018.

- Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 587 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Lưu Tuấn M phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Đăng N giá trị chiếc xe Honda Wave, biển số 29X3-300.58 bị mất không thu hồi được là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng); bồi thường cho ông Nguyễn Viết T1 giá trị chiếc xe máy Honda Airblade, biển số 29X3-209.52 bị mất không thu hồi được là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Tổng cộng: 39.400.000 đồng (Ba mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lưu Tuấn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.970.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lưu Tuấn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại, NLQ.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyền

